

**HIỆP HỘI NGÂN HÀNG  
VIỆT NAM**  
Số: 299 /HHNH-PLNV

V/v: các vướng mắc liên quan đến hoạt động  
sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2025

Xin  
Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

16/6/25

Phúc đáp Công văn số 0727/LĐTM-PC ngày 19/5/2025 của Liên đoàn  
Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc lấy ý kiến đối với các vướng  
mắc liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó  
đề nghị cung cấp các thông tin về những bất cập, vướng mắc của các quy định  
liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, những vướng  
mắc này bao gồm, nhưng không giới hạn về các điểm: các điều kiện cấp các  
loại giấy phép kinh doanh; các thủ tục hành chính; các nghĩa vụ mà doanh  
nghiệp đang phải thực hiện..., trên cơ sở ý kiến của một số Tổ chức tín dụng hội  
viên, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam xin gửi Quý đơn vị một số ý kiến (*Chi tiết*  
*tại Phụ lục đính kèm*).

Rất mong Quý đơn vị xem xét tổng hợp gửi các cơ quan có thẩm quyền có  
giải pháp tháo gỡ kịp thời.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HHHN (để b/c);
- Các Ban/Đơn vị (để biết);
- Lưu: VP, PLNV.



**PHỤ LỤC**

**MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

(Đính kèm Công văn số: .299./HHNH-PLNV ngày 13./06/2025 của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam)

STT	Quy định pháp luật	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị
<b>Luật Đất đai 2024</b>			
1	Tại Khoản 37 Điều 3 Luật Đất đai 2024 quy định: “ <i>Quyền thuê trong hợp đồng thuê đất là quyền của người sử dụng đất được hình thành khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm. Người sử dụng đất được chuyển nhượng quyền thuê trong hợp đồng thuê đất...</i> ”.	<p>Tại Khoản 1 Điều 34 và Khoản 2 Điều 37 về quyền của tổ chức kinh tế và cá nhân sử dụng đất lại không có quy định về quyền thế chấp đối với quyền thuê đất trả tiền hàng năm.</p> <p>Thực tế phát sinh nhiều trường hợp doanh nghiệp có tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền hàng năm có thể chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất kèm theo chuyển nhượng quyền thuê đất có giá trị thị trường lớn hơn nhiều so với định giá riêng tài sản gắn liền với đất (VD: DN kinh doanh bền xe, kho bãi có sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm). Tuy nhiên, các TCTD không có cơ sở pháp lý để nhận tài sản bảo đảm (TSBD) là quyền thuê trong hợp đồng thuê đất thời, việc này đã hạn chế tiếp cận nguồn vốn vay tại các TCTD của nhóm khách hàng tiềm năng, hiện đang sở hữu quyền thuê trong các hợp đồng thuê đất có giá trị thương mại cao.</p>	Đề nghị Bộ Nông nghiệp & Môi trường và Cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung quy định về Quyền thế chấp quyền thuê trong hợp đồng thuê đất của tổ chức và cá nhân được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm tại Khoản 1, Điều 34 và Khoản 2, Điều 37 Luật Đất đai 2024.

STT	Quy định pháp luật	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị
2	Điểm a Khoản 1 Điều 172 Luật Đất đai 2024 quy định: “ <i>Thời hạn sử dụng đất nông nghiệp là 50 năm đối với cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp và khi hết thời hạn sử dụng đất thì những cá nhân này được tiếp tục sử dụng đất mà không cần làm thủ tục gia hạn.</i> ”	Pháp luật hiện hành chưa có quy định cho phép tổ chức, cá nhân nào được xác định ai là người “ <i>trực tiếp sản xuất nông nghiệp</i> ”. Điều này gây khó khăn cho TCTD khi xem xét nhận TSBD là quyền sử dụng đất nông nghiệp đã hết thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận (GCN) hoặc thời hạn sử dụng đất còn lại ngắn. Cụ thể: i) Khi xảy ra tranh chấp, Hợp đồng thế chấp có thể bị Tòa án tuyên vô hiệu hoặc nếu QSDĐ không thuộc trường hợp được gia hạn thì Tòa án xác định hợp đồng không thể thực hiện được do đối tượng của hợp đồng không còn và tuyên bố chấm dứt hợp đồng thế chấp theo Khoản 5, Điều 422 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Mục 9, phần III, Công văn 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 v/v Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử. ii) Khi nhận thế chấp thừa đất có một phần là đất ở có thời hạn sử dụng lâu dài và một phần là đất nông nghiệp có thời hạn sử dụng mà GCN ghi nhận đã hết hạn hoặc thời hạn còn lại ngắn, TCTD rất khó yêu cầu người sử dụng đất làm thủ tục gia hạn/xác định lại thời hạn sử dụng đất vì thủ tục rất phức tạp, không thuận tiện cho người sử dụng đất.	Đề nghị Bộ Nông nghiệp & Môi trường và Cấp có thẩm quyền xem xét cho phép một số tổ chức, cá nhân tự thẩm định và xác minh người trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp là đối tượng được tự động gia hạn thời hạn sử dụng đất nông nghiệp để hạn chế rủi ro trong quá trình nhận thế chấp đối với đất nông nghiệp.
3	Khoản 5, Điều 135 Luật Đất đai 2024 có quy định: “ <i>Trường hợp thừa đất thuộc</i>	Quy định này tiềm ẩn rủi ro xác định thiếu/bỏ sót thành viên hộ gia đình sử dụng đất dẫn đến	Đề nghị Bộ Nông nghiệp & Môi trường và Cấp có thẩm quyền xem xét hoàn thiện hệ

STT	Quy định pháp luật	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị
	<p>quyền sử dụng của hộ gia đình thì cấp một GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ghi đầy đủ tên thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình trên GCN quyền sử dụng đất... Việc xác định các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình để ghi tên trên GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do các thành viên này tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”</p>	<p>tranh chấp, ảnh hưởng đến TCTD trong trường hợp TCTD nhận thế chấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình nhưng bị xác định thiếu thành viên.</p>	<p>thông văn bản pháp luật liên quan đến hộ gia đình, xem xét cấp mã định danh cá nhân cho từng thành viên hộ để làm cơ sở xác định chính xác thành viên hộ gia đình có quyền sử dụng đất.</p>

### Luật Nhà ở 2023

1	<p>Tại Điều 183 Luật Nhà ở 2023 quy định:</p> <p>“1. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở được thế chấp một phần hoặc toàn bộ dự án hoặc thế chấp nhà ở xây dựng trong dự án tại tổ chức tín dụng đang hoạt động tại Việt Nam để vay vốn phục vụ cho việc đầu tư dự án đó hoặc xây dựng nhà ở đó; việc thế chấp dự án hoặc nhà ở phải bao gồm cả thế chấp <u>quyền sử dụng đất</u>. 2. Trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở đã thế chấp một phần hoặc toàn bộ dự án hoặc nhà ở mà có nhu cầu huy động vốn theo quy định của pháp luật về nhà ở hoặc có nhu cầu bán, cho thuê mua nhà ở đó thì phải giải chấp một phần hoặc toàn bộ dự</p>	<p>Như vậy, theo quy định tại Khoản 2 Điều 183 thì trước khi Chủ đầu tư huy động vốn/bán/thuê mua nhà ở thuộc dự án xây dựng căn hộ chung cư thì phải giải chấp toàn bộ QSDD của dự án. Tuy nhiên, vướng mắc khi thực thi bởi Khoản 1 Điều 183 yêu cầu việc thế chấp nhà ở phải bao gồm thế chấp QSDD. Thực tế, khi tiến hành giải chấp QSDD để bán căn hộ (đăng ký thay đổi - rút bớt tài sản bảo đảm tương ứng với số căn hộ đã bán) thì cơ quan đăng ký đất đai, tổ chức công chứng không đồng ý công chứng Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp, không đồng ý đăng ký thay đổi vì QSDD đã được giải chấp nên không còn đáp ứng điều kiện thế chấp nhà ở</p>	
---	--	---	--

STT	Quy định pháp luật	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị
	<b>án hoặc nhà ở và quyền sử dụng đất này trước khi ký hợp đồng huy động vốn góp, hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở với khách ....”</b>	trong dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 183 Luật Nhà ở 2023.	
2	Theo Khoản 2, Điều 108 Bộ luật Dân sự 2015 thì Tài sản HTTTL gồm: Tài sản chưa hình thành và Tài sản đã hình thành nhưng chủ thể xác lập quyền sở hữu tài sản sau thời điểm xác lập giao dịch. Khoản 3, Điều 295 Bộ luật Dân sự 2015 quy định cho phép sử dụng tài sản HTTTL làm TSBD cho nghĩa vụ trong hợp đồng. Riêng đối với Nhà ở HTTTL là nhà dự án, Luật Nhà ở 2023 cho phép thực hiện giao dịch thế chấp Nhà ở HTTTL khi chưa có GCN.	Tuy nhiên, trên thực tế vẫn vướng mắc trong thủ tục công chứng, đăng ký thế chấp.  Các TCTD thường nhận tài sản thế chấp là Nhà ở HTTTL dưới dạng quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán bởi thuận lợi trong quá trình ký hợp đồng bảo đảm qua thủ tục công chứng đồng thời để đăng ký giao dịch bảo đảm. Tuy nhiên, việc nhận thế chấp Nhà ở HTTTL ở dạng quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán vẫn rủi ro khi giải quyết tranh chấp tại tòa án về sự không rõ ràng của hình thức thế chấp này. Bên cạnh đó, thực tế cũng tồn tại phổ biến trường hợp nhà dự án đã bàn giao, đưa vào sử dụng đã lâu nhưng chưa có GCN, theo quy định của Luật Nhà ở 2023 thì nhà đã bàn giao, đưa vào sử dụng là “nhà ở có sẵn” và chỉ được thế chấp khi có Giấy chứng nhận. Do vậy, TCTD gặp khó khăn khi nhận thế chấp nhà ở có sẵn nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận, đây là rào cản đối với việc tiếp cận vốn tín dụng của người có nhu cầu vay vốn (sở hữu tài sản hợp pháp mà không thế chấp được).	Để giải quyết các vướng mắc nêu trên, đề nghị Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp xem xét, sớm có văn bản quy định, hướng dẫn TCTD thực hiện quy định Điều 183 Luật Nhà ở 2023 và thực hiện thủ tục công chứng, đăng ký biện pháp bảo đảm đối với giao dịch thế chấp nhà ở HTTTL

STT	Quy định pháp luật	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị
<b>Luật Kinh doanh bất động sản 2023</b>			
1		Luật KD bất động sản 2023 chưa có quy định về việc thế chấp công trình xây dựng (không phải nhà ở) hình thành trong tương lai hoặc đã bàn giao nhưng chưa có GCN như căn hộ du lịch (condotel), nhà phố thương mại (shophouse)... Trên thực tế, việc nhận thế chấp công trình xây dựng (không phải nhà ở) chưa có GCN vẫn vướng mắc ở thủ tục công chứng, đăng ký thế chấp.	Đề nghị Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp và Cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung quy định để tạo điều kiện, hỗ trợ tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng đối với nhóm khách hàng cá nhân sở hữu công trình xây dựng không phải nhà ở, sử dụng các tài sản này làm TSBĐ
<b>Bộ luật Tố tụng dân sự</b>			
1	Khoản 1 Điều 317 BLTTDS quy định về Điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn. Phần lớn các tranh chấp hợp đồng tín dụng đều thỏa mãn 3 điều kiện để được áp dụng thủ tục rút gọn: (i) Bên vay ký Hợp đồng tín dụng, khé ước nhận nợ rõ ràng, Bên thế chấp ký Hợp đồng thế chấp được công chứng, đăng ký thế chấp; (ii) Bên vay, Bên thế chấp có địa chỉ thường trú, tạm trú rõ ràng; (iii) Các đương sự ở Việt Nam, không có tài sản tranh chấp tại nước ngoài.		<p>Đề nghị có văn bản hướng dẫn cụ thể các trường hợp áp dụng thủ tục rút gọn đối với những vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Toà án công nhận cho thi hành án ngay thoả thuận của các bên trong biện pháp bảo đảm trong trường hợp hợp đồng bảo đảm đã được công chứng, biện pháp bảo đảm đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền;</li> <li>(ii) Mở rộng phạm vi quan hệ pháp luật (tranh chấp) được áp dụng thủ tục rút gọn bao gồm cả tranh chấp về hợp đồng cấp tín</li> </ul>

STT	Quy định pháp luật	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị
			dụng, để góp phần giúp các cấp Tòa án nhanh chóng giải quyết các vụ án liên quan đến tín dụng, ngân hàng, đặc biệt là các vụ án mà trong đó khoản vay không còn/không có TSBD/TSBD là nhà ở thuộc Dự án mà việc thẩm định không phức tạp.

**Luật Kế toán 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024)**

1	<p>- Căn cứ theo quy định tại Điều 8 Chế độ chứng từ kế toán ngân hàng ban hành theo Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN, chứng từ kế toán ngân hàng điện tử phải có chữ ký điện tử.</p> <p>- Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Kế toán (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024), chứng từ kế toán điện tử phải có chữ ký điện tử hoặc các hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p>	<p>Hiện tại, quy định về hình thức xác nhận đối với chứng từ kế toán điện tử theo Luật Kế toán đã được điều chỉnh theo hướng bổ sung thêm “hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử” bên cạnh hình thức xác nhận “chữ ký điện tử” như trước đây. Tuy nhiên, đối với các chứng từ kế toán điện tử trong lĩnh vực ngân hàng, các tổ chức tín dụng cần phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN khi lập các chứng từ này, tức là phải đảm bảo hình thức xác nhận là chữ ký điện tử.</p>	<p>Đề xuất Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cân nhắc điều chỉnh Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN để cập nhật thêm các hình thức xác nhận khác đối với chứng từ kế toán điện tử, phù hợp với thời kỳ phát triển công nghệ, chuyển đổi số.</p>
---	--	---	--

**Nghị định 117/2018/NĐ-CP ngày 11.9.2018 về giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

1	Nghị định 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 về giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Một số TCTD nhận được nhiều công văn yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng do Đội trưởng/Đội phó của Cơ quan Hải quan, Cơ quan Thuế ký do các Cơ quan này thay đổi mô	Đề xuất bổ sung/điều chỉnh thẩm quyền ký văn bản yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng phù hợp với mô hình tổ chức mới của cơ quan nhà nước.
---	---	---	--

STT	Quy định pháp luật	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị
	<p>Điều 10. Thẩm quyền ký văn bản yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng</p> <p>"8. <i>Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan; Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu; Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan; Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục kiểm tra sau thông quan theo quy định của pháp luật về hải quan.</i></p> <p>9. <i>Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng Vụ Thanh tra Tổng cục Thuế; Cục trưởng, Phó cục trưởng Cục Thuế; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.</i>"</p>	<p>hình tổ chức. Tuy nhiên, một số TCTD chưa tiếp cận được văn bản pháp luật cho phép TCTD cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đội trưởng/Đội phó các Cơ quan này. Khi đó, TCTD sẽ phản hồi Cơ quan này bổ sung căn cứ pháp luật làm cơ sở xác định thẩm quyền, dẫn đến TCTD cung cấp thông tin chậm hơn so với thời hạn yêu cầu được yêu cầu.</p>	

#### Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế

1	<p><b>Các điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế quy định:</b> "1. <i>Nhiệm vụ, quyền hạn của ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trong việc thực hiện thu nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân</i></p>	<p>Quy định trên gây khó khăn cho NHTM khi theo dõi các khoản treo trễ lâu, cũng như các hệ lụy khi người nộp thuế (NNT) bị phạt chậm nộp và trách nhiệm tương ứng của NHTM.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bổ sung hướng dẫn thống nhất về cơ chế xử lý khoản nộp thuế nội địa cho các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp thông tin đã được chuyển đến Công thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế nhưng lệnh chuyển tiền đi không thành công hoặc bị hoàn lại do sai sót thông tin;</li> </ul> </li> </ul>
---	--	--	--

STT	Quy định pháp luật	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị
	sách nhà nước: <i>Không được hủy lệnh chuyển tiền khi thông tin nộp thuế đã được chuyển đến Công thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.</i> "		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp thông tin chưa được chuyển đến Công thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.</li> <li>- Đề thuận tiện cho NH và NNT, đề nghị xem xét để NH được hoàn lại NNT nếu gửi thư tra soát đi và không nhận được phản hồi của NNT quá 2 ngày kể từ ngày gửi tra soát đi.</li> <li>- Nếu không được hoàn tiền, đề nghị hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời hạn và cách thức tra soát của NH với NNT.</li> <li>+ Trách nhiệm của NH và NNT nếu NNT bị phạt chậm nộp.</li> </ul> </li> </ul>

#### Nghị định 69/2024/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử

1	<p><b>Vướng mắc về lưu trữ thông tin về danh tính điện tử và thông tin tích hợp trên cản cước điện tử, tài khoản định danh điện tử</b></p> <p>Khoản 6 Điều 9 Nghị định 69/2024/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử quy định: "<i>Thông tin về danh tính điện tử và thông tin tích hợp trên cản cước điện tử, tài khoản định danh điện tử có giá trị chứng minh, tương đương với việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng, xuất trình giấy tờ, tài liệu có chứa thông tin đó trong thực</i></p>	<p>Đối với các nghiệp vụ cấp tín dụng và các hoạt động khác trong lĩnh vực ngân hàng, TCTD có trách nhiệm lưu trữ giấy tờ, tài liệu chứng minh việc nhận biết khách hàng, hồ sơ pháp lý của khách hàng để đáp ứng các quy định pháp luật hoặc làm bằng chứng giải quyết khiếu nại, tranh chấp.</p> <p>Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định hướng dẫn về việc lưu trữ thông tin về danh tính điện tử và thông tin tích hợp trên cản cước điện tử, tài khoản định danh điện tử.</p>	<p>Đề xuất xem xét bổ sung quy định pháp lý về việc lưu trữ thông tin về danh tính điện tử và thông tin tích hợp trên cản cước điện tử, tài khoản định danh điện tử.</p>
---	--	--	--

STT	Quy định pháp luật	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị
	<i>hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác."</i>		